

Số: 109/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 11 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 986/2023/HNST ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: 6 L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959;

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31/P21 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/1980 chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 04 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/6/1981; Nguyễn Trung H, sinh ngày 10/10/1982; Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 04/11/1984 và Nguyễn Trung H2, sinh ngày 16/5/1987. Do các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

2.4. Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

3. Về án phí: Do bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, nên bà L không phải nộp tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Oanh).

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm